

Số: 261/QĐ-STC

Thừa Thiên Huế, ngày 24 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc qui định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức
của phòng Quản lý Giá - Công sản và Doanh nghiệp thuộc Sở Tài chính
tỉnh Thừa Thiên Huế.**

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH

Căn cứ Quyết định số 86/2016/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành Quy định về quản lý tổ chức, bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 220/2015/TTLT-BTC-BNV ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 05/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc sát nhập và hợp nhất các Phòng chuyên môn thuộc Sở Tài chính;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng và Trưởng phòng Quản lý Giá - Công sản và Doanh nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Qui định chức năng, nhiệm vụ của Phòng Quản lý Giá - Công sản và Doanh nghiệp thuộc Sở Tài chính như sau:

1. Chức năng:

Phòng Quản lý Giá - Công sản và Doanh nghiệp là đơn vị chuyên môn trực thuộc Sở Tài chính, có chức năng tham mưu, giúp Sở Tài chính thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực giá, công sản và doanh nghiệp.

2. Nhiệm vụ:

2.1. Về quản lý tài chính đối với đất đai.

a) Tham mưu phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất và tài sản khác thuộc sở hữu nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương;

b) Tham mưu cho Sở Tài chính chủ trì báo cáo Chủ tịch Hội đồng thẩm định bảng giá đất tổ chức thẩm định bảng giá đất, bảng giá đất điều chỉnh; chủ trì báo cáo Chủ tịch Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể tổ chức thẩm định giá đất cụ thể trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

c) Phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng, tham mưu cho Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; mức tỷ lệ phần trăm (%) cụ thể để xác định đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm theo quy định của pháp luật đất đai;

d) Chủ trì xác định và tham mưu cho Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mức tỷ lệ (%) để tính thu tiền thuê đối với đất xây dựng công trình ngầm, đất có mặt nước, mức tiền thuê mặt nước; đơn giá thuê mặt nước của từng dự án cụ thể (trừ các dự án khai thác dầu khí ở lãnh hải và thềm lục địa của Việt Nam); xác định các khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước phải nộp;

e) Tham mưu công tác kiểm tra, thẩm định các khoản kinh phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất đối với dự án, tiểu dự án do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, bao gồm cả trường hợp được ứng vốn từ Quỹ phát triển đất hoặc tạm ứng vốn từ Kho bạc Nhà nước. Tham mưu, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn kiểm tra các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở địa phương trong việc thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

g) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất; xác định giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa.

2.2. Về quản lý giá và thẩm định giá.

a) Tham mưu để Sở Tài chính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành định hướng quản lý, điều hành, bình ổn giá hàng năm, 5 năm, 10 năm các mặt hàng thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh; dự thảo văn bản hướng dẫn pháp luật về giá và thẩm định giá trên địa bàn theo quy định của pháp luật; quy định trình tự, quy trình thẩm định phương án giá và phân cấp quyết định giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền quyết định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Tham mưu để Sở Tài chính quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định giá tài sản, hàng hóa, dịch vụ theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Tham mưu thẩm định phương án giá theo đề nghị của Sở quản lý ngành, lĩnh vực, đơn vị sản xuất kinh doanh để Sở quản lý ngành, lĩnh vực, đơn vị sản xuất kinh doanh để Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật;

d) Tham mưu chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức kiểm tra yếu tố hình thành giá theo quy định của pháp luật;

e) Tham mưu công tác tổ chức hiệp thương giá theo quy định của pháp luật, thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành về trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

g) Tham mưu chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan, đề Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định biện pháp bình ổn giá trên địa bàn theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện các biện pháp bình ổn giá; bổ sung mặt hàng thực hiện kê khai giá và tổ chức thực hiện kê khai giá tại địa phương theo quy định của pháp luật;

h) Tham mưu đề Sở Tài chính giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc phân công và tổ chức thực hiện thẩm định giá tài sản nhà nước thuộc địa phương quản lý; chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện thẩm định giá đối với tài sản nhà nước theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh;

i) Xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác cơ sở dữ liệu trên địa bàn về giá theo quy định của pháp luật.

2.3. Về quản lý tài sản nhà nước tại địa phương.

a) Tham mưu xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh các văn bản hướng dẫn về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước và phân cấp quản lý nhà nước về tài sản nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chế độ quản lý tài sản nhà nước; đề xuất các biện pháp về tài chính để đảm bảo quản lý và sử dụng có hiệu quả tài sản nhà nước theo thẩm quyền tại địa phương;

c) Tham mưu đề Sở Tài chính quyết định theo thẩm quyền hoặc trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo thẩm quyền việc mua sắm, xác lập quyền sở hữu của nhà nước về tài sản, thu hồi, điều chuyển, thanh lý, bán, thuê, cho thuê, chuyển nhượng, tiêu hủy tài sản nhà nước và các hình thức xử lý khác; giao tài sản nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính và sử dụng tài sản nhà nước của đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính vào mục đích sản xuất kinh doanh, dịch vụ, cho thuê, liên doanh, liên kết;

d) Tham mưu tổ chức quản lý tiền bán tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương; tiền bán hoặc thuê, cho thuê tài sản kết cấu hạ tầng thuộc địa phương quản lý; các nguồn tài chính phát sinh trong quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

e) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện chế độ công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của pháp luật;

g) Tham mưu tổ chức tiếp nhận, quản lý, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xử lý hoặc xử lý theo thẩm quyền đối với tài sản không xác định được chủ sở hữu; tài sản bị chôn giấu, chìm đắm được tìm thấy; di sản không có người thừa kế; tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước (bao gồm cả vốn ODA) khi dự án kết thúc và các tài sản khác được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước, tài sản của tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho chính quyền địa phương;

h) Tham mưu tổ chức quản lý và khai thác tài sản nhà nước chưa được cấp có thẩm quyền giao cho tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng; quản lý các nguồn tài chính phát sinh trong quá trình quản lý, khai thác, chuyển giao, xử lý tài sản nhà nước;

i) Tham mưu để Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến với các Bộ, ngành và Bộ Tài chính về việc sắp xếp nhà, đất của các cơ quan Trung ương quản lý trên địa bàn;

k) Quản lý cơ sở dữ liệu tài sản nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương; tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

2.4. Về quản lý tài chính doanh nghiệp.

a) Tham mưu để Sở Tài chính giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về tài chính đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật;

b) Hướng dẫn thực hiện các chính sách, chế độ quản lý tài chính doanh nghiệp của các loại hình doanh nghiệp, tài chính hợp tác xã và kinh tế tập thể; chính sách tài chính phục vụ chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành doanh nghiệp, cổ phần hóa đơn vị sự nghiệp công lập, chế độ quản lý, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

c) Tham mưu công tác kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm việc thực hiện pháp luật về tài chính, kế toán của các loại hình doanh nghiệp trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

d) Tham mưu quản lý phân vốn và tài sản thuộc sở hữu nhà nước tại các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế hợp tác, kinh tế tập thể do địa phương thành lập theo quy định của pháp luật; thực hiện quyền, nghĩa vụ đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh;

e) Tham mưu công tác kiểm tra việc quản lý sử dụng vốn và tài sản nhà nước, việc phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ của doanh nghiệp nhà nước do địa phương thành lập; thực hiện chức năng giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước do địa phương thành lập và doanh nghiệp có vốn nhà nước theo quy định của pháp luật;

g) Tham mưu tổng hợp tình hình chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước; phân tích, đánh giá tình hình tài chính doanh nghiệp 100% vốn nhà nước và các doanh nghiệp có vốn nhà nước do địa phương thành lập hoặc góp vốn, để Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ trưởng Bộ Tài chính;

h) Tham mưu quản lý việc trích lập và sử dụng quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Kiểm soát viên và Người đại diện vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;

i) Tham mưu tổng hợp đánh giá tình hình thực hiện cơ chế tài chính phục vụ chính sách phát triển hợp tác xã, kinh tế tập thể trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

k) Là đầu mối tiếp nhận báo cáo tài chính của doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và tổng hợp, phân tích tình hình tài chính doanh nghiệp FDI theo chế độ quy định phục vụ chính sách phát triển kinh tế - xã hội, thu hút vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

1) Tham mưu hướng dẫn, quản lý và kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với các tổ chức cung ứng dịch vụ tài chính thuộc lĩnh vực tài chính, kế toán, kiểm toán độc lập, đầu tư tài chính, các doanh nghiệp kinh doanh xổ số, đặt cược và trò chơi có thưởng trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

2.5. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng ngân sách, tài chính, tài sản công theo quy định của pháp luật.

2.6. Tham mưu dự thảo quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực quản lý tài chính, giá, công sản và doanh nghiệp được phân công cho Sở Tài chính.

2.7. Tham mưu thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Ủy ban nhân dân tỉnh, các Bộ, cơ quan ngang Bộ theo quy định.

2.8. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở phân công

Điều 2. Cơ cấu tổ chức và biên chế.

1. Cơ cấu tổ chức: Phòng Quản lý Giá - Công sản và Doanh nghiệp có Trưởng phòng và không quá 02 (hai) Phó Trưởng phòng. Trưởng phòng là người đứng đầu đơn vị, chịu trách nhiệm trước Sở Tài chính, Giám đốc Sở và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của đơn vị.

Phó Trưởng phòng là người giúp việc cho Trưởng phòng, chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công; khi Trưởng phòng vắng mặt, 01 Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng uỷ nhiệm điều hành các hoạt động của đơn vị.

2. Biên chế:

Biên chế hành chính của Phòng Quản lý Giá - Công sản và Doanh nghiệp do Giám đốc Sở quyết định tùy theo tình hình thực tế trong tổng biên chế hành chính được Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm cho Sở Tài chính.

Biên chế hiện có của phòng (*Có danh sách kèm theo quyết định này*).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/02/2019, các Quyết định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Phòng Quản lý Giá - Công sản và Doanh nghiệp, các phòng, đơn vị liên quan và cán bộ, công chức thuộc Phòng Quản lý Giá - Công sản và Doanh nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Đảng ủy Sở;
- Đ/c Giám đốc và các đ/c Phó Giám đốc;
- Lưu: VP, VT. (T12).

GIÁM ĐỐC



Huỳnh Ngọc Sơn

DANH SÁCH CÁN BỘ CÔNG CHỨC
PHÒNG QUẢN LÝ GIÁ – CÔNG SẢN – DOANH NGHIỆP
(Kèm theo Quyết định số: 261/QĐ/STC ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Giám đốc
Sở Tài chính Thừa Thiên Huế).

1. Đồng chí Nguyễn Duyên
2. Đồng chí Hồ Việt Quý
3. Đồng chí Trương Thị Thu Thủy
4. Đồng chí Nguyễn Uýnh
5. Đồng chí Ngô Phi Hùng
6. Đồng chí Nguyễn Thái Nam Phương
7. Đồng chí Hồ Thị Thùy Trang
8. Đồng chí Nguyễn Ngọc Thanh
9. Đồng chí Nguyễn Mạnh Hoàng